TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:338/2022/QĐCNTTLH	*Châu Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Ngọc Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986; trú tại: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

+ *Người bị kiện:* Chị Trần Ngọc Th, sinh năm 1990; trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân gia đình:* Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Ngọc Th đồng ý thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Trần An T, sinh ngày 06/02/2019. Anh Th và chị Th thỏa thuận:

+ Chị Trần Ngọc Th được quyền nuôi con Nguyễn Trần An T sau khi ly hôn (hiện chị Th đang nuôi cháu A).

+ Chị Trần Ngọc Th tạm thời không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét.

+ Chị Trần Ngọc Th và các thành viên trong gia đình của chị Th không được cản trở anh Nguyễn Văn Th đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung và về nợ chung*: Anh Th và chị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- UBND xã A, huyện C, ĐT;
(Giấy CN kết hôn số 075, quyển số 01/2015, ngày 23 tháng 7 năm 2015);
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong